

**CHARACTER MOTIFIES IN THE NOVEL *THE CHILDREN WHO DIE OF OLD AND A MEDIUM EXAMPLE* BY NGUYEN BINH PHUONG
FROM A COMPARATIVE PERSPECTIVE**

**MOTIF NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT
NHỮNG ĐỨA TRẺ CHẾT GIÀ VÀ MỘT VÍ DỤ XOÀNG
CỦA NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG TỪ GÓC NHÌN SO SÁNH**

Đặng Hoàng Yên

Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *In modern literature, the use of some familiar character motifs in the writing process has become quite popular. Nguyen Binh Phuong's literature, in addition to absorbing advanced Western techniques, also created a number of character motifs such as ghosts, strange and ugly characters, lonely characters, self-repentant characters... Within the scope of the article, we conduct research on the motif of ghost characters and lonely characters in the two novels "Children who die of old age" and "A mediocre example" from a comparative perspective in order to highlight clearly shows Nguyen Binh Phuong's style and artistic thinking in two different creative stages.*

Key words: *Comparative perspective, a mediocre example, Children who die of old age, lonely characters, ghost character.*

TÓM TẮT: *Trong văn học hiện đại, việc sử dụng một số motif nhân vật quen thuộc trong quá trình sáng tác đã trở nên khá phổ biến. Văn chương Nguyễn Bình Phương bên cạnh việc tiếp thu các kỹ thuật hiện đại của Tây phương còn sáng tạo một số motif nhân vật như người âm hồn ma, nhân vật kỳ dị xấu xí, nhân vật cô đơn, nhân vật tự sám hối... Trong phạm vi bài báo, chúng tôi tiến hành nghiên cứu motif nhân vật người âm hồn ma và nhân vật cô đơn trong hai tiểu thuyết "Những đứa trẻ chết già" và "Một ví dụ xoàng" dưới góc nhìn so sánh nhằm làm nổi rõ phong cách cũng như tư duy nghệ thuật của Nguyễn Bình Phương trong hai giai đoạn sáng tác khác nhau.*

Từ khóa: *Văn học so sánh, Một ví dụ xoàng, Những đứa trẻ chết già, nhân vật cô đơn, nhân vật người âm hồn ma.*

1. MỞ ĐẦU

Nhân vật được xem là một trong những yếu tố cơ bản của quá trình kiến tạo văn chương. Mọi ý tưởng, dụng ý nghệ thuật của tác giả đều được thể hiện thông qua hệ thống nhân vật. Bertolt Brecht đã từng nói: "*Các nhân vật của tác phẩm nghệ thuật không phải đơn giản là bản dấp của những con người sống, mà là hình tượng đã được khắc họa phù hợp với ý đồ, tư tưởng của tác giả*" [10;tr.210]. Chính vì vậy mà mỗi nhà văn thường xây dựng cho mình một số kiểu nhân vật nhất định và nó thường lặp lại một cách

có hệ thống trong sáng tác của họ. Đối với tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương, chúng ta cũng bắt gặp một số motif nhân vật quen thuộc như người âm hồn ma, nhân vật kỳ dị xấu xí, nhân vật cô đơn, nhân vật tự sám hối... Nó không chỉ trở thành nổi ám ảnh trong lòng người đọc mà hơn thế nữa, các motif ấy trở thành dấu hiệu nhận biết của văn chương Nguyễn Bình Phương với các tác giả đương đại. Với giọng kể sắc sảo có phần quyết liệt, nhân vật của Nguyễn Bình Phương bao giờ cũng mang những đặc trưng riêng về ngoại hình, tính cách và sự phát

triển tâm lý.

2. NỘI DUNG

2.1. Motif nhân vật người âm hồn ma

2.1.1. Thế giới người âm hồn ma theo thủ pháp huyền ảo, kỳ dị trong “*Những đứa trẻ chết già*”

Nhân vật người âm hồn ma là kiểu nhân vật trở đi trở lại thường xuyên trong tác phẩm của Nguyễn Bình Phương. Có thể kể đến như *Thoạt kỳ thủy*, *Mình và họ*, *Những đứa trẻ chết già*, *Kể xong rồi đi* và gần đây nhất là cuốn *Một ví dụ xoàng*. Nhà văn đã kết hợp giữa trí tưởng tượng phong phú với bút pháp kỳ ảo để sáng tạo nên một thế giới nhân vật ma đầy ám ảnh. Nguyễn Bình Phương xây dựng hệ thống nhân vật người âm hồn ma phong phú về số lượng và đa dạng về dạng thức biểu hiện. Trong tiểu thuyết *Những đứa trẻ chết già*, bên cạnh cõi dương phức tạp, hỗn loạn bởi những toan tính, âm mưu hãm hại nhau là một cõi âm trầm lắng, ma mị. Với cốt truyện song tuyến, Nguyễn Bình Phương đã để hai thế giới âm dương tồn tại bên cạnh nhau, có lúc độc giả không thể phân biệt được đâu là hư, đâu là thực. Nhân vật trong cõi âm không vô hình, vô thanh nhưng lại là nhân vật vô danh. Người đọc chỉ biết đến họ với một danh xưng khá chung chung: Ông, hai người thanh niên, gã đánh xe. Trên chuyến xe trâu đầy bí ẩn ấy, tất cả đều không rõ về mục đích, không rõ về điểm cuối của hành trình, cứ thế mà đi trong vô thức, vô định. Tất cả đều mơ hồ, chỉ có miền ký ức của Ông là trở dậy một cách mạnh mẽ. Bằng thủ pháp dòng ý thức, những sự kiện trong cuộc đời của Ông cứ hiện lên dần dần, rõ nét. Theo dòng ký ức của nhân vật, độc giả liên tưởng về tiền kiếp hay hậu kiếp của Hải, bởi sự trùng khít của những dữ kiện trong đó. Tuy nhiên, tác giả lại không hề khẳng định Ông là một người nào cụ thể, rõ ràng mà chỉ để người đọc tự nhìn nhận và hiểu ra toàn bộ bí ẩn sau khi theo dõi đến cuối truyện.

Không chỉ ở cõi âm mà trong cuộc sống của người dân làng Phan, những hồn ma cũng tồn tại như một phần tất yếu của người dân nơi đây. Qua lời kể của Bồi công, vợ Trường hấp hiện lên như một người đến từ cõi âm “Mắt thị xanh lè, tóc xoã sượt, da mặt xám ngoét. Lưng công sát đất, lão Bồi khum khum tay che mặt, theo thọt: - Nó cười, eo oi, trông như một con ma, các bác ạ!” [8;tr.6]. Câu chuyện về nhân vật Quang và cô gái “trắng mơ như sương khói, chẳng nhìn rõ mặt mũi gì cả” [8;tr.95] cũng mang đậm màu sắc ma mị, huyền ảo. Trước sự biến mất đột ngột của Quang, người trong làng đổ xô tìm nhưng cũng chẳng thấy tung tích. Đến ngày thứ tư, bà Mịch mới phát hiện ra Quang biến thành một đám cỏ úa vàng và run run giã giụa “Tôi là Quang. Tôi là Quang đây. Lại một nhóc nữa ra đời” [8;tr.95]. Bằng cách trần thuật ở ngôi thứ nhất, những câu chuyện về người âm hồn ma trong tác phẩm hiện lên như những câu chuyện có thật, diễn ra hàng ngày trong cuộc sống của người dân làng Phan, của Ông và người thân của Ông.

Số lượng ma trong *Những đứa trẻ chết già* cũng hết sức đông đảo, hùng hậu. Trẻ có, già có, đàn ông có, đàn bà có, xấu có, đẹp có... Một thế giới ma đầy đủ như thế giới người dương. Hình thức sinh hoạt cũng rất phong phú. Ma cũng có thể được miêu tả thành một tập thể, một nhóm. “Hàng đoàn người cụt đầu, cụt tay đi lén lút khắp các nhà. Những người đó mặc quần áo trắng toát, kẻ có đầu thì mắt xanh lè, kẻ còn tay thì tay dài thông thọt” [8;tr.121]. Ma có mặt ở mọi ngõ ngách của làng Phan và hầu như ai cũng từng thấy ma, như nó vốn dĩ là một sự tồn tại tất yếu. Ma trong *Những đứa trẻ chết già* thường được miêu tả khá chi tiết “Người đàn bà chậm chậm đi từ xa đến. Bà ta bước trên những mớ tóc, áo người đàn bà đó trắng toát. Bà ta tiến dần đến phía lão. Không phải bà ta bước nữa, mà nhảy lóc cóc từng đoạn một.

Hai chân bà ta bị bó chặt bằng vải liệm. Người đàn bà đến trước mặt lão và lão rú lên kinh hãi. Người đàn bà không có mặt. Mặt bà ta chỉ là một khoảng rỗng đen ngòm. Mớ tóc lòa xòa bay lật phật lật phật” [8;tr64]. Những bóng ma trở về đón cụ Chấn qua thế giới bên kia: “Những bóng người chập chờn, họ kiên nhẫn nhìn cụ, không tỏ thái độ xa lạ hay thân thiết. Những bóng người xếp thành hàng dài, lặng lẽ đi ngang qua trước mắt cụ. Đầu tiên là bố cụ, sau đó đến mẹ, rồi hàng loạt anh em khác trong gia đình. Tất cả đều mờ mờ sau lớp sương trắng trôi vùn vụt” [8;tr106]. Hay cái bóng của thằng bé quái dị ở bờ sông Cầu cũng khiến cho Phán và Loan hồn bay phách lạc: “Cái bóng của thằng bé không có mặt. Ở đó chỉ là một cái hốc tối được viền bằng mớ tóc bám đầy rong rêu” [8;tr.143]. Miêu tả chi tiết ngoại hình kết hợp với việc xây dựng hoàn cảnh xuất hiện của nhân vật ma một cách tự nhiên khiến người đọc cảm giác đây là một thế giới có thật, đang tồn tại song song với thế giới của con người. Nếu khoa học bất lực trong việc tiếp nhận và lý giải về người âm hồn ma thì văn học lại dung nạp nó và biến nó trở thành đối tượng gánh vác sứ mệnh quan trọng trong việc khám phá nhận thức con người và sự phức tạp của cuộc sống. Trong tiểu thuyết “Những đứa trẻ chết già” của Nguyễn Bình Phương, ma cũng có tâm tư, tình cảm và số phận riêng giống con người. Nhà văn không bình luận mà chỉ thuật lại câu chuyện ma quái để độc giả giải mã và tiếp nhận.

2.1.2. Thế giới cõi âm gắn với đời sống tâm linh người Việt trong “Một ví dụ xoàng”

Đến với *Một ví dụ xoàng*, một lần nữa chúng ta lại thấy sự xuất hiện của loại nhân vật người âm hồn ma. Tuy nhiên, cách xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng* không bị chi phối bởi các yếu tố huyền ảo, kỳ dị, mà chân thực hơn, gần gũi hơn với đời sống tâm linh người Việt. Khi tiếp xúc với thế giới cõi âm trong *Một ví dụ*

xoàng, người đọc có cảm giác nhẹ nhàng, sâu lắng bởi ngôn ngữ, bởi cách dẫn chuyện và bởi cách mà các yếu tố âm- dương xuất hiện trong tác phẩm. Không còn chịu ảnh hưởng bởi không khí liêu trai, huyền ảo thường thấy ở *Những đứa trẻ chết già* và các tác phẩm trước đó, motif người âm hồn ma trong *Một ví dụ xoàng* hiện lên trong từng câu nói, lời kể mang đậm tín ngưỡng và lòng tin tưởng về sự tồn tại của thế giới người âm. Tất cả hiện lên thật nhẹ nhàng và rất đời tự nhiên. Khi Uyên cùng bạn đi xem Sang thực nghiệm hiện trường, trong không gian nhồn nháo, loạn xạ ấy, có một con bìm bịp nâu đen cứ nháo nhác bay vào bay ra, rồi bất thần nhằm thẳng Sang mà hướng tới. Bạn Uyên bảo “Hồn nó về xem kia” [9;tr.68]. Câu nói thẳng thốt ấy khiến Uyên giật mình, bán tín bán nghi về sự tồn tại của cái gọi là “hồn ma” đang hiện diện bên cạnh mình. Chỉ có cô bạn đi cùng vẫn lầm lũi một mình như muốn khẳng định điều mình vừa phát hiện là chính xác, là đáng tin “Rõ ràng là nó đang muốn nói gì đó” [9;tr.69]. Ở chi tiết này, người đọc hoàn toàn có quyền nghi ngờ về độ chính xác của thông tin. Có thể đúng hoặc có thể sai. Chỉ biết rằng người nói nhất mực tin vào suy nghĩ của mình. Hay lúc Sang đến viếng Bằng “Trong lúc anh ta vái, ba nén nhang đột nhiên hực lên thành ba ngọn lửa bôn chồn, loi thoi khiến nhiều người chỉ trỏ, xầm xào” [9;tr.41]. Những chi tiết này không mang âm hưởng kỳ quái, quỷ dị như trong *Những đứa trẻ chết già* mà nó xuất phát từ niềm tin tâm linh của người dân Á Đông. Trong cuốn *Văn hóa tâm linh*, Nguyễn Đăng Duy cho rằng “Tâm linh là cái thiêng liêng cao cả trong cuộc sống đời thường, là niềm tin thiêng liêng trong cuộc sống tín ngưỡng tôn giáo. Cái thiêng liêng cao cả, niềm tin thiêng liêng ấy được đọng lại ở những biểu tượng, hình ảnh, ý niệm” [3;tr.14]. Con cháu đời sau luôn tin rằng, mỗi dịp giỗ cúng là ông bà, tổ tiên mình thường về hưởng lộc và

thăm con cháu. Hình ảnh nén nhang rực cháy trong niềm tin của người Việt đây chính là sự hiển linh của cõi âm. Có lẽ Bằng đã nhận diện được Sang, người tình bí mật của vợ. Nguyễn Bình Phương không cố ý khai thác sâu chi tiết này nhưng hình ảnh ngọn lửa hực lên cũng đủ gợi nên trong lòng độc giả về sự tức giận, oán thán của người đã khuất đối với người sống. Người âm, hồn ma trong *Một ví dụ xoàng* xuất hiện khá khiêm tốn và nó cũng không phải là phương tiện đặc dụng, chủ đạo để Nguyễn Bình Phương tạo nên những đặc điểm nghệ thuật độc đáo như trong *Những đứa trẻ chết già*. Ở *Một ví dụ xoàng*, những yếu tố này xuất hiện chỉ như một sự ngẫu nhiên: ngẫu nhiên nói, ngẫu nhiên kể. Trong buổi gặp gỡ của nguyên Chánh án tòa án tối cao với nhân vật “khách”, bên cạnh những câu chuyện “về những kỉ niệm của gia đình mình” trên vùng đất Linh Sơn, chuyện về vụ án của Sang, về căn bệnh của người già, về cái lọ gốm... còn có câu chuyện về đứa bé ở thời Gia Long. Vì nổi dậy chống quân triều đình mà hai mẹ con đứa bé bị chặt đầu bêu ở cổng thành. “Cứ hoàng hôn buông xuống là đầu đứa bé cất tiếng gào thét rợn người. Bọc mấy lớp vải mà vẫn không dập được cái tiếng gào thét của nó” [9;tr.185]. Sau khi được dân lập bài vị thờ thì từ đấy tiếng gào im bật. Câu chuyện về đứa bé này không phải là trọng tâm của buổi nói chuyện. Nó chỉ là một chi tiết nhỏ trong vô vàn các chi tiết khác để hợp thành lý do giải thích về “cổ lọ có vết xén ngang rất gọn” [9;tr.181] mà ông chánh án kia rất tâm đắc, rất coi trọng. Chẳng biết tính chính xác và độ tin cậy ở câu chuyện này đáng bao nhiêu, nhưng qua việc thay đổi ngôi kể, Nguyễn Bình Phương đã cung cấp cho độc giả một chi tiết mang hơi hướng kỳ ảo theo cái nhìn chủ quan của nhân vật.

Cũng trong ý thức xây dựng cõi âm gắn chặt với đời sống tâm linh của con người, trong *Một ví dụ xoàng*, Nguyễn Bình

Phương còn đưa vào những chi tiết ngẫu nhiên như khi người xem vô danh kể với “khách” về hôm ông tiến sĩ bị bắn, do con đòi đi theo, ông liền dọa “tí nữa khi bị bắn hồn ông tiến sĩ thấy cửa mở mà mò vào xin trú mưa thì rách việc” [9;tr.121]. Các chi tiết có vẻ như ngẫu nhiên, không cố ý của người nói, càng làm tăng thêm tính khách quan và độ tin cậy vào thông tin mà người nói cung cấp. Người ta tin rằng sau khi chết, hồn ma cũng có đời sống như con người, biết mưa, biết nắng, biết vui, biết buồn như thế. Không những bản thân họ tin vào điều đó, qua những câu nói, câu chuyện kể lại, họ gieo vào đầu của các thế hệ sau về sự tồn tại của cõi âm như một lẽ tất yếu, không phải bàn cãi, tranh luận.

Bên cạnh việc tạo dựng một số chi tiết liên quan đến cõi âm theo niềm tin tâm linh của con người, Nguyễn Bình Phương cũng đã góp nhặt và đưa vào một số chi tiết để chứng minh cõi âm không chỉ là nơi tồn tại trong tâm thức mỗi người mà nơi hồn ma còn có thể báo oán, trả thù người sống theo những phương cách khác nhau. Thông qua những dòng tự thuật của “ta”, người đọc thấy lão Chính- bố chồng Uyên- là một con người tham lam đến tàn nhẫn. Chỉ vì để thoát nghèo mà nhẫn tâm sát hại đồng đội, không những thế còn lấy nhánh cây đâm nát đôi mắt của người đã khuất vì không chịu nổi cái nhìn trừng trừng vào mình. Giữa không gian hùng vĩ, âm u của “khu vực có quần thể tảo nguyên sinh cổ thụ”, cái ác đã được giấu nệm đi. Những tưởng ông Chính sẽ ung dung mà tận hưởng số lộc trời ban ấy, thế nhưng cứ mỗi dịp rằm ông ta lại “mơ thấy cái đầu cành khô kia nhả nha, kiên nhẫn, kiên nhẫn đến mức khiến ta ngứa ran da thịt, dứ dứ chọc vào mắt ai đó rất quen, nhưng chắc chắn không phải mắt ta” [9;tr.34]. Giác mơ chính là bản thể của sự vô thức, ở đó nhân vật đối diện với chính mình một cách chân thực nhất. Thứ dẫn vật, hành hạ lương

tâm ông ta không chỉ có thể. Bằng- đưa con trai út của ông, lại thay cha gánh nghiệp. “Cái đêm Bằng mất, bà Uyên đã phải lau sạch những vết máu ứa ra từ đôi mắt trống rỗng vô hồn của chồng” [9;tr.136]. Đôi mắt của Bằng là kết quả của sự trả thù từ cõi âm khiến anh hàng ngày phải chịu đau đớn như có ngàn mũi kim đâm vào đây “Hai mắt của Bằng cứ như bị ai chọc cho nát ra, chỉ còn hốc nham nhở, tởm tưởi” [9;tr.36]. Có lẽ cái chết đau đớn, oan ức đã khiến Ngạc không thể siêu thoát. Motif giấc mơ còn là câu chuyện người chết báo mộng. Hồi còn làm việc ở bệnh viện huyện Định Hóa, do sơ suất trong việc khâu lại tử thi, Quyết đã bị hồn của người đàn bà ấy về trách oán suốt mấy đêm liền. Chỉ khi khai quật tử thi và may lại tay cho bà ấy thì hồn bà ta mới không quấy nhiễu nữa. Khi đọc *Một ví dụ xoàng*, Lê Thị Hường nhận xét “Motif hiện hồn/ báo mộng lặp lại nhiều lần như một thông điệp nghệ thuật (dẫu có lúc vượt ngưỡng). Hồn/ hồn ma, cái ảo hòa nhòa với cái thực dẫn dụ vào một thế giới hiển linh”[5].

Khác với *Những đứa trẻ chết già*, trong *Một ví dụ xoàng* hầu hết các nhân vật người âm, hồn ma đều hiện lên thông qua ngôi kể thứ ba hoặc theo một hình thức gián tiếp nào đó. Với *Một ví dụ xoàng*, Nguyễn Bình Phương đã chứng minh được thực lực của một nhà văn không ngừng cách tân văn học, cách tân chính mình. Ở cuốn tiểu thuyết thứ mười trong sự nghiệp văn chương của mình, ông không cần sử dụng những yếu tố huyền ảo, kỳ dị để viết về vấn đề tâm linh. Nguyễn Bình Phương đã khéo léo đưa những yếu tố liên quan đến người âm hồn ma xích lại gần với độc giả hơn. Tất cả hiện lên như những gì đang tồn tại trong đời sống của con người. Không ma mị, không quý dị như *Những đứa trẻ chết già*, tiểu thuyết *Một ví dụ xoàng* hướng tới vấn đề văn hóa và niềm tin tâm linh của người Việt nhằm thể hiện những quan niệm mới mẻ về nhân sinh, thế sự.

Nếu ở *Những đứa trẻ chết già*, với việc sử dụng điểm nhìn ở ngôi thứ nhất, tất cả chi tiết kỳ dị, hoang đường dường như là một sự tồn tại hiển nhiên, có thật ở một địa danh nào đó, thì ở *Một ví dụ xoàng*, bằng việc sử dụng ngôi kể thứ 3, người đọc lại hoàn toàn có quyền nghi ngờ về độ xác thực của nó. Chính vì thế, thế giới người âm hồn ma trong *Một ví dụ xoàng* không ma quái, rùng rợn, ám ảnh như trong *Những đứa trẻ chết già*. Bằng việc thay đổi điểm nhìn, ngôi kể, thế giới người âm hồn ma trong hai tác phẩm được soi chiếu ở nhiều góc độ khác nhau. Nguyễn Bình Phương đã sử dụng nhiều góc quay, điểm nhìn để tạo ra cái nhìn đa chiều, toàn diện về cuộc sống con người đương đại.

2.2. Motif nhân vật cô đơn

Nhà nghiên cứu văn học so sánh Nguyễn Văn Dân chỉ ra rằng, việc xuất hiện con người cô đơn là dấu ấn văn học phi lý của phương Tây thâm nhập vào Việt Nam. Đây là một trạng thái tinh thần phức tạp. Con người luôn cảm thấy trống trải, lạc lõng và bị cô lập với xã hội một cách không mong muốn. Họ thường khao khát kết nối với người khác nhưng điều ấy gặp khó khăn do nhiều lý do khách quan và chủ quan khác nhau. Là một trong số những nhà văn đương đại viết rất hay về nỗi cô đơn, các sáng tác của Nguyễn Bình Phương luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến trạng thái tâm lý cũng như những biểu hiện phức tạp của nó trong đời sống đương đại. Hai cuốn tiểu thuyết *Những đứa trẻ chết già* và *Một ví dụ xoàng* gặp gỡ nhau ở trạng thức cô đơn, lạc lõng của con người. Tuy nhiên, do viết ở hai thời điểm khác nhau trong hành trình sáng tác nên ngoài những điểm tương đồng, còn có những điểm khác biệt thú vị trong văn phong thể hiện giữa hai tiểu thuyết này.

2.2.1. Những đứa trẻ chết già - Nỗi cô đơn trong hai cõi âm dương

Sự cô đơn của con người trong *Những đứa trẻ chết già* diễn ra ở cả hai cõi âm và

dương. Ở phần Vô thanh, trong “không khí âm đạm và lưu cữu” [8;tr.9], người đàn ông trên chiếc xe trâu cứ sống trong hoài niệm của chính mình, loay hoay với những nghi vấn cuộc đời qua những dòng hồi ức miên man. Trên chuyến xe ấy, chỉ có tiếng “vắt diết” được phát ra từ người đánh xe và những trao đổi “rời rạc, xung khắc” của hai thanh niên là được xem như sự giao lưu ngôn ngữ giữa con người với con người, còn lại mọi sự gắn kết cần thiết khác dường như đều bị triệt tiêu. Chỉ có những thanh âm đồng vọng từ quá khứ là cứ hiện về không ngừng. Phần vô thanh là phần chủ yếu được viết bằng thủ pháp dòng ý thức. Những câu chuyện về cuộc đời Ông, về em gái, về bố, về chị Cái, về dì Lãm... cứ như cuốn phim quay chậm trong tâm trí Ông. Trong dòng hồi ức của mình, nỗi cô đơn cứ xâm chiếm lấy tâm trí Ông “Cả đời ông chưa được bàn tay phụ nữ nào chăm sóc. Tất cả đều do tự thân ông chống chọi, đôi khi ông thèm được vợ vuốt ve, nũng nịu, nhưng tuyệt nhiên cả hai người đàn bà ấy đều lạnh lùng bỏ qua. Họ thả ông vào tâm trạng lẻ loi vĩnh viễn với chiếc thìa trong túi” [8;tr.25]. Những khát khao rất đời thường như thế nhưng lại trở thành thứ xa xỉ với Ông. Bằng những nỗ lực của mình, Ông đã cố gắng gắn kết mình với xã hội, với tha nhân, nhưng cuối cùng còn lại cũng chỉ là cảm giác bất lực, lạc lõng đến tận cùng. “Cảm giác về sự già nua rõ nhất mỗi khi ông ốm. Trong túp lều tối ảm, ông lắng nghe tiếng mọt nghiền ken két, tiếng nước ầm ì và tiếng gió lộng mái gianh” [8;tr.27]. Vợ đầu chết trong đám cháy, đứa con nuôi cũng bỏ mạng nơi lòng sông. Bà vợ thứ hai cũng bỏ đi theo anh chàng bán thuốc bắc rong sau khi đã bán hết những thứ có giá trị trong nhà “Nỗi buồn thăm thẳm không lấy gì để chống đỡ được” [8;tr.29]. “Ông thực sự là kẻ lạc lõng, bơ vơ trên cõi đời này. Đôi khi ông vắt óc nghĩ xem mình còn ai để tìm đến nữa không. Ông bất lực và thất vọng”

[8;tr.74]. Những biến cố của cuộc sống khiến Ông trở thành “Kẻ biệt xứ mặc dù đang sống nơi mình sinh ra” [8;tr.80]. Nguyễn Bình Phương đã rất khéo léo khi để những đồng vọng về quá khứ hiện lên trong tâm trí một người đã thuộc về thế giới bên kia, từ đó mượn cõi âm, cõi chết để lí giải sự cô đơn, khắc khoải vốn thuộc về cõi sinh, cõi trần.

Không chỉ có cõi âm lạnh lẽo, u ám mới khiến con người ta cô đơn, lạc lõng mà ngay trong cuộc sống thực tại, con người hàng ngày vẫn phải đối diện với sự chơi vơi, cô độc. Lớp người đầu tiên mà Nguyễn Bình Phương hướng đến trong *Những đứa trẻ chết già* là những người đã có tuổi. Đây là độ tuổi người ta dễ cảm thấy tổn thương về mặt tinh thần. Sau những vấp vấp, thăng trầm của cuộc đời, người ta trở nên nhạy cảm hơn trước mỗi câu nói, ánh nhìn của người xung quanh. Trường hấp sống trong một gia đình nhiều thành viên, đầy đủ các thế hệ theo mô hình “tứ đại đồng đường” nhưng vẫn thấy cô đơn. Những người xung quanh ông say mê kiếm tìm kho báu, tiền tài, dục vọng mà quên mất sự hiện diện của ông trong ngôi nhà. Mọi lời nói, việc làm của ông đều trở nên vô hình, vô thanh trong chính ngôi nhà của ông. Tất cả đều không muốn nghe những tâm sự, những câu chuyện xưa cũ và không ai thấu hiểu cảm giác cô quạnh, tủi nhục của Trường hấp khi ngày ngày phải chứng kiến sự ghẻ lạnh, khinh bỉ của người thân dành cho mình. Thậm chí đứa cháu mà ông cưng chiều cũng thốt lên một câu tàn nhẫn “Ồi giờ, bao giờ người già mới đến tuổi chết nhỉ” [8;tr.20]. Trước câu nói đó, cụ Trường chỉ biết “đục mặt, rơm róm đi về chỗ của mình” [8;tr.20] một cách cam chịu, tủi nhục.

Không chỉ có Trường hấp, bà Trình cũng là nạn nhân của sự ghẻ lạnh từ người thân. Cuộc hôn nhân với ông Trình đã đẩy cuộc đời của bà sang một ngã rẽ khác. Sức trẻ và sự dịu dàng của bà đã không thể trở

thành lý do để bà dành được sự quan tâm, yêu thương của chồng. Sự lạnh lùng, thờ ơ của ông Trinh, một người “không bao giờ có một biểu hiện tình cảm đối với vợ” và “coi bà như một người đàn bà quanh năm ngày tháng chỉ có nghĩa vụ thỏa mãn chồng trên giường” [8;tr.58] khiến bà luôn rơi vào cảm giác đơn độc, thiếu hơi ấm và tình yêu thương. Để khẳng định sự hiện tồn của bản thân, đồng thời thỏa mãn dục vọng bản năng của con người, bà Trinh đã chọn một chàng trai trẻ chỉ đáng tuổi con mình để thỏa mãn nhu cầu bản năng. Chứng kiến cảnh ấy, ông Trinh cũng đành bất lực. Ông thương nhiều hơn giận. Bởi ông ý thức được rằng, mình chính là nguyên nhân đẩy vợ đến tình trạng khốn cùng, thê thảm như vậy. Ở thời kì tái xuân sức sống tràn trề, mong muốn người khác chia sẻ, bản năng khát dục của người đàn bà là điều không thể tránh khỏi. Chính sự ghẻ lạnh, vô tình của chồng đã ném bà vào tình cảnh ê chề đó. Nỗi bất hạnh của bà Trinh được đẩy lên đến đỉnh điểm khi bà biết tin Phán mắc phải căn bệnh lậu. “Nỗi cô đơn lạnh lẽo vây lấy bà, cào cấu, cắn xé tâm hồn bà” [8;tr.62], bà bắt đầu cảm thấy trống rỗng, tuyệt vọng. Càng về sau bà càng cảm thấy hoài nghi cuộc sống. Và cuối cùng, bà đã tự giải thoát những bế tắc của cuộc đời mình bằng cuộn dây thừng dưới bếp. Lựa chọn cái chết để giải thoát kiếp sống cô đơn, lạc loài cũng là một motif quen thuộc trong nền văn học hiện đại của nhiều quốc gia, đặc biệt là văn chương Châu Á.

Đọc *Những đứa trẻ chết già*, chúng ta nhận thấy không chỉ có những người ở độ tuổi xế chiều mới cảm thấy cô độc, mà cả những người trẻ tuổi, ít trải nghiệm về cuộc sống cũng chán chường, hoài nghi trước cuộc đời. Hải là một nhân vật vừa đáng giận vừa đáng thương. Hải cô đơn, lạc lõng ngay trong ngôi nhà của mình. Mặc dù so với bạn bè đồng trang lứa, Hải may mắn khi được sinh ra trong gia đình khá giả nhưng mọi

người xung quanh anh luôn mãi mê tìm kiếm thứ của cải, kho báu hư vô, phù phiếm, do đó anh không nhận được sự quan tâm, chăm sóc đúng nghĩa. Hải lớn lên với một sứ mệnh cao cả của dòng họ về việc truy tìm kho báu. Sống trong một cộng đồng như vậy, con người ngày càng cảm thấy mình lạc lõng lạ thường. Sự cô đơn đến tận cùng ấy đã dẫn đến khủng hoảng niềm tin lẫn nhau. Hải trở nên mất lòng tin với cuộc đời và với chính mình, rơi vào trạng thái căng thẳng, hoang mang và chỉ biết nói những lời cay nghiệt với những người xung quanh để giấu đi sự chán chường của bản thân. Ngay cả hạnh phúc của mình, Hải cũng không được tự do lựa chọn mà phải chịu sự sắp xếp của lão Liêm. Cuộc hôn nhân của Hải và của bố anh đều được sắp đặt sẵn, mà không cần để ý đến nhu cầu hạnh phúc cá nhân của mỗi người.

Với sự nhạy cảm của một người nghệ sĩ, Nguyễn Bình Phương đã khai thác thế giới nội tâm của nhân vật một cách tài tình, tinh tế. Con người cô đơn, lạc lõng với đồng loại, thậm chí với cả chính mình. Đôi khi họ không thể tìm thấy ý nghĩa của sự tồn tại trong xã hội mà họ đang sống. Sinh ra đã mang sự cô đơn và chết cũng trong sự cô đơn. Qua việc sử dụng bút pháp hư hư thực thực, qua cách miêu tả trực diện thông qua lớp ngôn ngữ cụ thể, tác giả cho thấy sự trống rỗng trong tâm hồn con người đồng thời thể hiện tình trạng rời rạc của các mối quan hệ xã hội trong đời sống hôm nay.

2.2.2. Một ví dụ xoàng - Nỗi cô đơn bắt nguồn từ chính bản thể nhân vật

Bằng một cách viết khác, trong *Một ví dụ xoàng*, bên cạnh việc tiếp thu những tinh hoa và kỹ thuật sáng tác tiên tiến của phương Tây, là sự đổi mới về quan niệm nghệ thuật cũng như phong cách sáng tác của tác giả. Nguyễn Bình Phương đã nhạy cảm bắt nhận một điều hiện hữu rõ nét trong đời sống hiện đại: con người cô đơn do mâu thuẫn về quan niệm sống. Sang là nhân vật cô đơn. Cô đơn

do mâu thuẫn với thế giới xung quanh về quan niệm, về thước đo chuẩn mực cuộc sống. Anh theo đuổi những thang giá trị khác so với xã hội đương thời, theo đuổi những thứ mà người ta cho là không bình thường, là dị hợm, trong khi những thứ mà xã hội coi trọng anh lại chẳng thêm để ý, quan tâm. Sang thường có những suy nghĩ và việc làm không hợp với thời cuộc “Con gái hiệu trưởng cần kết quả xếp loại xuất sắc, (...) chỉ có điểm rưỡi thôi, nhưng ông ta dứt khoát lác đầu. Đích thân hiệu trưởng xuống nói, cũng không đồng ý” [9;tr.97]. Cũng như nhân vật của Ma Văn Kháng như Khiêm, Thịnh trong *Ngược dòng nước lũ*; Tự, Kha, bác Thống trong *Đám cưới không có giấy giá thú*, nhân vật trí thức của Nguyễn Bình Phương trở thành nạn nhân của sự nhỏ nhen, đố kỵ, mưu chước của đồng nghiệp, của xã hội. Vì thế những nhân vật như Sang thường có xu hướng tìm kiếm một người có thể cảm thông, chia sẻ và thấu hiểu họ. Người có thể khoả lấp những khoảng trống trong tâm hồn Sang chính là Uyên “Hễ lúc nào một mình là tâm trí bỏ lại mưng mưng hướng đến người bạn tên Uyên” [9;tr.57]. Những buổi chiều không có Uyên, “Sang lại kiếm có lang thang ra sông ngó ngó những dải vàng ngũ sắc nhè nhàng vòng vèo trên mặt nước” [9;tr.21]. Không tìm thấy tiếng nói chung với các đồng nghiệp, Sang quyết định nghỉ việc lên Nà Rì tìm vàng. Sang lạc lõng giữa thời thế, lạc lõng trong gia đình, trong đồng nghiệp của mình. Trong hệ điểm nhìn đa dạng mà Nguyễn Bình Phương sử dụng, người đọc có thể bắt được một vài khoảnh khắc đủ để thấy sự lạc loài của Sang trong mắt đồng nghiệp “Tay này quả là người (...) đại khái lúc nào cũng coi người khác không ra cái gì, ai cũng thấp hơn mình” [9;tr.95]; “Anh em đồng nghiệp thì họ bức xúc, họ khó chịu từ cái cách sinh hoạt, ăn mặc đến tác phong giảng của cậu ấy nên họ xúm nhau vào tìm cách cô lập cu cậu” [9;tr.170]. Trong

mắt họ, Sang là người luôn đi ngược với xu thế chung, tự tách mình ra khỏi guồng quay của xã hội, vì thế kết cục anh nhận lấy cũng là điều tất yếu “Không biết lượng sức, cứ ương ương ngạnh ngạnh đi ngược dòng thì cái kết thế nào cũng nhìn thấy rõ ràng” [9; tr.97]. Nguyễn Bình Phương muốn đặt vấn đề tự tra vấn của con người hiện đại thông qua cảm thức cô đơn, lạc loài của nhân vật. Nỗi cô đơn ban đầu là sự lạc loài của cá nhân với cộng đồng mà nguyên nhân chính có lẽ là do sự mâu thuẫn trong các hệ giá trị, điều đó khiến con người càng ngày càng dễ cô đơn, càng dễ bị xã hội bỏ rơi.

Khác với Sang, Uyên là kiểu nhân vật cô đơn gắn với cảm thức của nhà văn về con người tha hóa. Nhân vật hiện lên như một hữu thể bất lực trong thế giới đầy mưu toan và cám dỗ. Trong gia đình chồng, cô có lúc cảm lạnh tuyệt đối như một bãi sa mạc mênh mông, lúc cuộn trào như những đợt sóng. Bị kịch của Uyên có lẽ bắt nguồn từ mối tình bất thành của cô với Sang. Uyên yêu Sang, một người bạn gắn bó từ thuở thiếu thời. Sự mâu thuẫn giữa thực tế và ước vọng khiến Uyên trở thành một con người hoàn toàn khác. Từ một cô gái mơ mộng, hiền lành cô trở nên cam chịu, buông xuôi bất lực trước sự trớ trêu của số phận, của tạo hóa. Cô buồn bã nói với Sang “vợ chồng cũng là gá nghĩa cho xong phận thôi. Chẳng có tình yêu đâu” [9;tr.24]. Cô dần trở nên cách biệt với xã hội và tự giam mình trong địa hạt của cái tôi cô đơn, bé nhỏ. Ở Uyên, chúng ta thấy một con người đa diện, đa nhân cách. Cô hiền dịu, nhẹ nhàng với Sang; cô thẳng thắn, đối đáp gay gắt với chị dâu, với mẹ chồng; cô bất chấp, lãng loàn với bố chồng, với em họ bên chồng. Quá trình đánh mất chính mình của Uyên gắn với sự cô đơn của con người bị đánh mất tình yêu, đánh mất trình tiết dẫn đến đổ vỡ, mất niềm tin về cuộc sống. Uyên lấy Bằng không vì tình yêu, phần vì bị cưỡng bức, phần vì trả nghĩa. Cô bị ám ảnh bởi quá

khứ, cô đơn, lạc lõng giữa thực tại. Chỉ có tình yêu với Sang là còn giữ lại chút trong sáng, thánh thiện trong con người cô. Với những người xung quanh, cô lại dùng cái nhân cách bị đánh cắp để đối đãi, để tồn tại theo năm tháng. Cô sẵn sàng thỏa mãn dục vọng của bố chồng, của em họ bên chồng, bất chấp đạo lý, bất chấp sự khinh miệt của mẹ chồng. Dần theo thời gian, “nỗi cô đơn” trong Uyên trở thành “khối cô đơn” đông đặc, quán sệt, vì thế cô cũng trở nên chai lì, gai góc hơn. Kiểu nhân vật này giúp Nguyễn Bình Phương lột tả rõ tình trạng bi kịch của con người trong xã hội hiện đại đầy biến động và đổ vỡ. Càng cô độc, Uyên càng thu mình trong vỏ bọc do cô tạo ra và sự tha hóa nhân cách theo đó cũng tăng lên đáng kể. Mặc dù dung lượng khá ngắn nhưng *Một ví dụ xoàng* đã mang đến cho người đọc những cảm nhận sâu sắc về con người và nỗi cô đơn của kiếp nhân sinh. Đó là biểu hiện của bước phát triển mới trong quá trình khám phá “con người trong con người” qua ngòi bút Nguyễn Bình Phương.

Ở phần thứ Hai của *Một ví dụ xoàng*, người đọc dành sự chú ý đặc biệt đến sự xuất hiện của nhân vật “khách”. “Khách” là nhân vật được biết đến như là đứa con trai đầu của Sang. Anh đơn độc trong hành trình đi tìm lại vụ án năm xưa của bố. Những cuộc gặp gỡ, phỏng vấn, đối thoại thân tình... trở thành dữ liệu quý giá để anh chấp nối, lấp ghép nhằm có cái nhìn toàn vẹn về bố, về vụ án, về cuộc hành hình... Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Bình Phương không cho nhân vật chính của phần thứ Hai một cái tên rõ ràng như Sang, Bằng, Uyên, Chính... mà gọi với một danh từ chung khá xa lạ: khách. Từ đầu đến cuối, người đọc nhận thấy nhân vật này đóng vai trò là một “viễn khách” đúng nghĩa cả ngoài xã hội lẫn trong chính ngôi nhà của anh. Không những đơn độc trong hành trình tìm về ký ức, ngay cả cuộc sống thực tại, sự gắn kết giữa anh với vợ, với

gia đình mình cũng hầu như không có: “Không nghe tiếng dụng cụ lách cách như mọi lần, nghĩa là vợ đã đi trực. Khách xuống bếp, tự nấu mì tôm, nuốt vôi vàng cho xong bữa” [9;tr.117]. Khi còn một mình, đối diện với chính mình, anh ta vẫn là “khách”: “Một mình, quần quanh, lòng lộn trong phòng, khách hết nhìn cái màn hình vô tuyến in bóng đủ các loại đồ vật, lại nhìn ra cửa sổ, dù rèm đã kéo kín” [9;tr.197]. Sự gắn kết với cộng đồng, với xã hội là đặc điểm nổi bật của con người. Con người dù muốn dù không vẫn không thể tồn tại như một cá thể đơn lập, không có mối quan hệ, gắn kết nào với cộng đồng. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, do những tác động của nhiều yếu tố mà tính chất cộng đồng giữa con người với tha nhân ngày càng trở nên lỏng lẻo.

Bằng những sáng tác của mình, Nguyễn Bình Phương đã chứng minh rằng, tuy mỗi người khi sinh ra đều có nhân vị nhưng để khẳng định được nhân vị của mình là một điều không hề dễ dàng. Những nhân vật cô đơn trong *Một ví dụ xoàng* được xây dựng trên một quan niệm mới. Theo đó, không chỉ có những tác nhân mang tầm vĩ mô tác động, làm nên sự cô đơn, có những điều rất nhỏ cũng có thể loại con người ra khỏi cộng đồng, biến con người thành kẻ cô đơn, lạc loài giữa đời sống thực tại. Đây là một điểm rất khác với *Những đứa trẻ chết già*. Trong *Một ví dụ xoàng*, tác giả không cần dùng đến một hệ thống từ ngữ nhằm biểu đạt sự cô đơn như “lạc lõng”, “bơ vơ”, “cô đơn cùng cực”... như tác phẩm trước đó, mà thông qua việc miêu tả ánh mắt, ngôn ngữ, hành động của nhân vật, độc giả có thể len lỏi vào từng tầng sâu cảm thức của con người để cảm nhận được nỗi cô đơn cùng cực của nhân vật.

3. KẾT LUẬN

Với quá trình nghiệm sinh sâu sắc, Nguyễn Bình Phương đã xây dựng thành công những motif nhân vật mang đặc trưng

riêng về ngôn ngữ, về tâm lý. Đó là những kiểu nhân vật lặp đi lặp lại trong sáng tác của Nguyễn Bình Phương và được thể hiện rõ nét trong hai cuốn tiểu thuyết *Những đứa trẻ chết già* và *Một ví dụ xoàng*. Ngoài những điểm khác biệt trong cùng một motif nhân vật quen thuộc, độc giả còn dễ dàng thấy rõ những thể nghiệm độc đáo trong quá trình cách tân thể loại tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương. Dù viết về cõi tâm linh hay về nỗi cô đơn của con người trước cuộc sống hiện đại thì tác giả cũng đã thể hiện được độ chín trong ngôn ngữ lẫn tư duy nghệ thuật. Soi xét trong cùng một motif nhân vật, ta thấy ở tác phẩm thứ mười trong hành trình sáng tác văn chương của Nguyễn Bình

Phương có nhiều điểm khác biệt so với các tác phẩm khác. Ở *Một ví dụ xoàng* người đọc có thể cảm nhận những tâm tư sâu kín thông qua hành động cùng những biểu hiện tâm trạng tế vi, phức tạp của nhân vật. Yếu tố huyền ảo, ma mị cũng không còn đậm đặc như các tiểu thuyết trước đó. Tác phẩm là một câu chuyện kể nhẹ nhàng, sâu lắng về kiếp người và các mối nhân sinh trong đó. Vì vậy, khi đọc tiểu thuyết *Những đứa trẻ chết già* và *Một ví dụ xoàng*, tuy chúng ta có thể bắt gặp các kiểu nhân vật giống nhau nhưng cách tác giả xây dựng nhân vật thì khác nhau, cái trước làm tiền đề để xuất hiện cái sau một cách xuất sắc hơn, độc đáo hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Ban (2012), *Ngôn ngữ và giọng điệu trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương*, <http://yersin.edu.vn>.
- [2] Nguyễn Văn Dân (1998), *Lý luận văn học so sánh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Đăng Duy (2009), *Văn hóa tâm linh*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [4] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (2007), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Lê Thị Hương, *Câu chuyện về nhân vị trong tiểu thuyết Một ví dụ xoàng của Nguyễn Bình Phương*, Tạp chí Sông Hương, 43SDB/12-2021.
- [6] Phương Lựu (2005), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, Nxb ĐHSP Hà Nội.
- [7] Hoàng Đăng Khoa (2022), *Tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương- vài ví dụ xoàng*, <https://vanvn.vn/tieu-thuyet-nguyen-binh-phuong-vai-vi-du-xoang/> truy cập lúc 20h30 ngày 9/4/2024.
- [8] Nguyễn Bình Phương (2009), *Những đứa trẻ chết già*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Bình Phương (2023), *Một ví dụ xoàng*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [10] Trần Đình Sử (1998), *Dẫn luận thi pháp học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

Liên hệ:

ThS. Đặng Hoàng Yến

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

Email: hoangyenqbuni@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/6/2024

Ngày gửi phản biện: 5/7/2024

Ngày duyệt đăng: 5/6/2026